TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2020/QĐST - DS	*Chợ Lách, ngày 11 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST - DS ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:*

Ông Trần Đức X, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đức X là bà Trần Thị L, sinh năm 1954; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Sử Văn N - Luật sư, Văn phòng Luật sư Xuân D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:*

Ông Lê Đình H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đình H là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn ông Trần Đức X với bị đơn ông Lê Đình H đối với đường ranh đất giữa các thửa đất 380, 401 tờ bản đồ số 16 của ông X với thửa đất số 374, tờ bản đồ số 16 của ông H, tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre là đường nối từ điểm số 3 đến điểm số 9 có chiều dài là 23,75 mét, từ điểm số 9 đến điểm số 8 có chiều dài là 18,97 mét, từ điểm số 8 đến điểm số 6 có chiều dài là 5,44 mét theo Sơ đồ mô tả kết quả đo đạc thửa đất số 374-380-401, tờ bản đồ số 16, xã T, huyện C của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (Có họa đồ kèm theo).

Bị đơn ông Lê Đình H đồng ý có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Đức X phần đất tranh chấp có diện tích 24,5 m^2 thuộc thửa đất số 380, tờ bản đồ số 16 và phần đất tranh chấp có diện tích 20,3 m^2 thuộc thửa đất số 401, tờ bản đồ số 16; tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có họa đồ kèm theo).

Bị đơn ông Lê Đình H đồng ý có trách nhiệm tự tháo dỡ, di dời hàng rào lưới B40 và tự bứng, nhổ, di dời toàn bộ cây trồng của ông H ra khỏi các phần đất nêu trên.

- Về án phí: Ông Trần Đức X tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông X đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011156 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Ông X đã nộp đủ án phí.

- Về chi phí tố tụng là 5.758.000 đồng. Ông Trần Đức X tự nguyện chịu 2.879.000 đồng; ông Lê Đình H tự nguyện chịu 2.879.000 đồng. Do ông X đã nộp xong nên ông H có trách nhiệm hoàn trả số tiền 2.879.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng) cho ông X.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Chợ Lách;
- Lưu: hồ sơ vụ án, vp.

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu